

TRIỂN VỌNG QUAN HỆ TRUNG - VIỆT TRONG THẬP NIÊN THỨ HAI CỦA THẾ KỶ XXI

TS. NGUYỄN ĐÌNH LIÊM

Viện Nghiên cứu Trung Quốc

1. Các nhân tố tác động tới quan hệ Trung - Việt.

- *Nhân tố thế giới và khu vực:* Trong thập niên thứ 2 của thế kỷ XXI (2011 - 2020), hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn trên thế giới, nhưng sẽ có những diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều bất trắc khó lường... Cục diện thế giới đa cực ngày càng rõ hơn, xu thế dân chủ hoá trong quan hệ quốc tế tiếp tục phát triển, nhưng các nước lớn vẫn sẽ chi phối các quan hệ quốc tế...

Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có Đông Nam Á vẫn sẽ là khu vực phát triển năng động, nhưng còn tồn tại nhiều nhân tố gây mất ổn định, tranh chấp lãnh thổ, biển đảo ngày càng gay gắt; sẽ xuất hiện các hình thức tập hợp lực lượng và đan xen lợi ích mới. ASEAN tuy còn nhiều khó khăn thách thức, nhưng tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong khu vực...

Khủng hoảng kinh tế toàn cầu hiện đang diễn biến phức tạp. Cuộc khủng hoảng lần này được đánh giá là làm thay đổi cục diện thế giới. Điều đó tác động mạnh đến sự điều chỉnh quan hệ (kinh tế) giữa các quốc gia và khu vực. Sự điều chỉnh này, tất yếu có tác

động tới sự phát triển của Việt Nam về ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

Cuộc khủng hoảng tài chính và kinh tế toàn cầu vừa qua sẽ tác động sâu xa đến tình hình thế giới và quan hệ quốc tế trong nhiều năm tới. Trước hết, nó sẽ làm thay đổi cán cân so sánh lực lượng giữa các nước lớn và các tập đoàn quốc gia. Sự thay đổi đó nói chung có lợi cho Trung Quốc. Trên phạm vi thế giới, qua cuộc khủng hoảng tài chính và kinh tế, vai trò của các nước có nền kinh tế mới trỗi dậy (nhất là nhóm BRIC - Braxin, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc) được nâng cao; G20 đã tham gia vào việc định đoạt đời sống kinh tế thế giới mà trước đây chỉ mình G7 thao túng. Kinh tế Mỹ, nơi phát sinh khủng hoảng, đã bị hậu quả nặng nề và đang hồi phục một cách khó khăn, chậm chạp và bấp bênh. EU sau khủng hoảng tài chính lại rơi vào khủng hoảng nợ công nghiêm trọng. Kinh tế Nhật Bản vốn trong tình trạng suy thoái từ nhiều năm nay, đang hồi phục chậm chạp, lại bị tác động của khủng hoảng tài chính toàn cầu, hậu quả rất nặng nề. Hiện nay kinh tế Mỹ và EU không những khôi phục chậm chạp mà còn ẩn chứa nguy cơ tái

khủng hoảng nếu không có giải pháp hữu hiệu ngăn chặn.

Tình hình an ninh thế giới cũng đang có những diễn biến phức tạp. Cuộc chiến chống khủng bố quốc tế của chính quyền G.Bush đã dẫn đến hậu quả nước Mỹ bị sa lầy trên chiến trường Iraq và Afghanistan, khiến vị thế ảnh hưởng của quốc gia này bị sa sút tại khu vực khác, nhất là Châu Á. Chính quyền B.Obama lên cầm quyền ở Mỹ từ đầu năm 2009 đang tìm cách cứu vãn tình thế. Nước Mỹ đang "trở lại Châu Á", "trở lại Đông Nam Á" với chính sách "ngoại giao thông minh". Ở Đông Bắc Á, Mỹ đang tìm cách củng cố liên minh Mỹ - Nhật - Hàn (thể hiện rõ qua việc giải quyết vụ đắm tàu Cheonan của Hàn Quốc). Ở Đông Nam Á, Mỹ đang cải thiện quan hệ với các đồng minh và các nước khác. Chính quyền Obama cũng đã quyết định bán vũ khí cho Đài Loan (với giá trị 6,4 tỷ USD) mà trước đây chính quyền G.Bush còn chần chừ chưa quyết định.

Trong khi Mỹ "trở lại Châu Á", "trở lại Đông Nam Á", thì Trung Quốc cho là đã đến lúc cần phải và có thể ra tay ngăn chặn ảnh hưởng của Mỹ đối với khu vực này. Đó là lý do Chủ tịch Hồ Cẩm Đào và các nhà lãnh đạo của Trung Quốc đã lên tiếng đòi Mỹ phải tôn trọng "lợi ích cốt lõi" của Trung Quốc, bao gồm cả yêu sách của Trung Quốc đối với các vùng biển Hoàng Hải, Đông Hải, Nam Hải (Biển Đông). Va chạm quân sự giữa Mỹ và Trung Quốc ở Biển Đông đầu năm 2009, và ở Hoàng Hải giữa năm 2010 đã diễn ra trong bối cảnh đó.

Trong vài ba thập kỷ tới, Mỹ vẫn giữ được vị trí siêu cường duy nhất, có sức mạnh áp đảo về kinh tế, quân sự, khoa học công nghệ,

và ảnh hưởng trong quan hệ quốc tế. Trong khi đó Trung Quốc sẽ lớn mạnh về kinh tế, quân sự, và cạnh tranh quyết liệt về địa-chiến lược để giữ vị thế chi phối Đông Á, nhất là vùng biển phụ cận. Tuy nhiên, tình hình Đông Á trong thập kỷ tới không chỉ phụ thuộc vào Mỹ và Trung Quốc, mà còn tùy thuộc vào các quốc gia khác trong khu vực.

- *Nhân tố Trung Quốc:* Trong thập niên tới của thế kỷ XXI, Trung Quốc vẫn ở trong thời kỳ phát triển nhanh bắt đầu từ 30 năm trước, khi quốc gia này chuyển sang cải cách, mở cửa, hiện đại hoá. Về kinh tế, từ 1978 - 2007 tốc độ tăng trưởng GDP bình quân hàng năm của Trung Quốc là 9,8%. Hai năm 2008 và 2009 trong bối cảnh khủng hoảng tài chính và kinh tế toàn cầu, kinh tế Trung Quốc vẫn tăng 9% và 9,1%. Năm 2010 GDP Trung Quốc chắc tăng trên 9%, theo dự báo của Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) GDP Trung Quốc năm 2010 sẽ đạt 5400 tỷ USD, vượt Nhật Bản (GDP năm 2010 là 5300 tỷ USD), trở thành nền kinh tế có tổng lượng lớn thứ hai thế giới. Những năm của thập kỷ tới tốc độ tăng trưởng GDP của Trung Quốc sẽ chậm lại, nhưng vẫn đạt khoảng 7- 8%. Cũng theo dự báo của IMF, Trung Quốc có khả năng đuổi kịp Mỹ về GDP vào năm 2020. Tuy nhiên, chất lượng của nền kinh tế Trung Quốc vẫn kém xa Mỹ, Nhật, và các nước phát triển khác. Đến năm 2020 Trung Quốc vẫn là nước đang phát triển, GDP bình quân đầu người hiện nay của Trung Quốc là 3600 USD, của Nhật 37000 USD và của Mỹ là 47000 USD. Ngay sau khi Trung Quốc đuổi kịp Mỹ về GDP thì GDP bình quân đầu người của Trung Quốc cũng chỉ mới bằng 1/4 của Mỹ. Nhưng chủ yếu là trình độ khoa học công nghệ và sức cạnh tranh của nền

kinh tế Trung Quốc còn kém xa Nhật Bản và Mỹ. Khó khăn lớn của nền kinh tế Trung Quốc trong thập niên tới là nguồn cung cấp nguyên liệu, năng lượng và thị trường xuất khẩu hàng hoá.

Lực lượng vũ trang của Trung Quốc trong thời gian qua đã phát triển nhanh chóng và hiện nay đã đạt quy mô và trình độ một cường quốc quân sự thế giới. Trong thập niên tới Trung Quốc sẽ tập trung vào việc phát triển Hải quân (đặc biệt là tàu ngầm và tàu sân bay), lực lượng Không quân và tên lửa, đặc biệt là phát triển công nghệ vũ trụ phục vụ mục đích quân sự (hệ thống dẫn qua vệ tinh Bắc Đẩu). Tuy vậy, theo đánh giá của các chuyên gia, trình độ khoa học công nghệ quân sự của Trung Quốc hiện vẫn lạc hậu so với Mỹ khoảng 15 năm. Trong 10 năm tới, mặc dầu Trung Quốc ra sức tăng cường lực lượng quân sự vẫn chưa có khả năng đuổi kịp Mỹ. Tuy nhiên, trong phạm vi lãnh thổ Trung Quốc và vùng phụ cận, Trung Quốc đã đủ sức để đối chọi với Mỹ (sự kiện Mỹ phải nhượng bộ, chuyển tàu sân bay US.Washington từ vùng biển Hoàng Hải tới vùng biển Nhật Bản để tham gia tập trận sau vụ tàu Cheonan Hàn Quốc vừa qua đã nói lên điều đó). Với sự "trở lại Châu Á" của Mỹ, Trung Quốc đang cạnh tranh quyết liệt với Mỹ từ phía Hoàng Hải, Đông Hải, tới Nam Hải (Biển Đông)

Tại Đông Nam Á, Trung Quốc đang tăng cường quan hệ kinh tế - thương mại với các quốc gia thành viên ASEAN. Trước mắt là thực hiện cam kết ACFTA (khu tự do thương mại Trung Quốc - ASEAN) bắt đầu từ năm 2010 với ASEAN 6 và từ năm 2015 với ASEAN 4. Về lâu dài, Trung Quốc đang thúc đẩy hợp tác theo ý tưởng "một trục hai

cánh", trọng tâm là "Hợp tác kinh tế Vịnh Bắc Bộ mở rộng".

Là nước láng giềng liền kề với Trung Quốc, Việt Nam có vị thế địa kinh tế, địa chính trị quan trọng: cầu nối Đông Bắc Á với Đông Nam Á, nằm ở vị trí tiền tiêu của Biển Đông mà các nước lớn đều muốn chiếm lĩnh, khống chế hoặc giành giật ảnh hưởng tối đa vì lợi ích của họ. Trung Quốc luôn muốn Việt Nam phát triển thuận chiều với chiến lược mở rộng ảnh hưởng xuống phía Nam của họ, mong muốn Việt Nam ủng hộ chiến lược Một trục hai cánh, ủng hộ chiến lược Vịnh Bắc Bộ mở rộng, xây dựng vành đai kinh tế Đại Trung Hoa. Mặc dù Trung Quốc nói mong muốn các nước láng giềng giàu lên để cùng hợp tác phát triển, song thực sự họ luôn cảnh giác với một Việt Nam mạnh và thân phương Tây, nên tìm cách "kiềm chế" Việt Nam.

Trong 10 năm quan hệ vừa qua Trung Quốc đã cùng Việt Nam xây dựng quan hệ hợp tác hữu nghị toàn diện với "phương châm 16 chữ" và "tinh thần 4 tốt", đã cùng xác định xong biên giới trên bộ và trong Vịnh Bắc Bộ để ổn định hợp tác phát triển kinh tế. Song 10 năm tới, do sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc như trên đã phân tích, quan hệ Trung Quốc đối với Việt Nam sẽ có nhiều biến động theo chiều hướng gia tăng sức ép đối với Việt Nam trên một số mặt, đặc biệt về mặt kinh tế và về biển đảo.

Về kinh tế: Trung Quốc sẽ tìm mọi cách đẩy nhanh xuất khẩu hàng hóa ế thừa sang Việt Nam mặc dù cán cân thương mại giữa Việt Nam với Trung Quốc đã bị mất cân đối nghiêm trọng theo hướng bất lợi cho Việt Nam. Bằng ngoại giao kinh tế và nhiều thủ

pháp khác, Trung Quốc thúc đẩy Việt Nam xuất nguyên liệu thô cho cỗ máy sản xuất khổng lồ, đổi nguyên liệu của họ, coi đây như một giải pháp xử lý sự mất cân đối thương mại Việt - Trung, làm cho “thương mại hai bên tăng trưởng bền vững”. Cũng bằng ngoại giao kinh tế và nhiều thủ pháp khác, Trung Quốc sẽ tìm cách chuyển dịch nhiều nhà máy gây ô nhiễm, công nghệ thấp ở các đặc khu kinh tế vùng duyên hải (mà ngay các tỉnh miền Tây Trung Quốc cũng không tiếp nhận) sang Việt Nam để họ hiện đại hóa các đặc khu kinh tế duyên hải!

Về biển đảo: Đấu tranh chủ quyền biển đảo ở Biển Đông sẽ là chủ đề lớn nhất, phức tạp nhất, tế nhị nhất trong quan hệ Việt - Trung 10 năm tới và những năm tiếp theo bởi hai lẽ sau đây: *Một là*, Biển Đông có vị trí vai trò đặc biệt trong chiến lược phát triển của Trung Quốc. Vấn đề này, tạp chí “Khai thác và quản lý biển” số 1 - 2009 của Trung Quốc đã công bố bài viết phản ánh sự đánh giá chính thức giá trị của Biển Đông đối với sự phát triển trở thành siêu cường kinh tế của họ - giá trị về lãnh thổ; giá trị về tài nguyên thiên nhiên; giá trị về địa chính trị, chiến lược quân sự; giá trị liên kết không gian vận tải .v.v. *Hai là*, chiếm lĩnh Biển Đông sẽ là bước quyết định trong chiến lược để Trung Quốc trở thành siêu cường đại dương thế giới. Hầu hết các nước ASEAN đều trực tiếp hoặc gián tiếp chịu tác động của việc đấu tranh giành giật chủ quyền biển đảo ở Biển Đông, trực tiếp nhất là Việt Nam. Do vậy 10 năm tới Trung Quốc sẽ gia tăng sức ép đối với Việt Nam trên nhiều mặt về vấn đề Biển Đông theo hướng khẳng định chủ quyền “đường lưỡi bò”, chủ quyền các đảo tại Biển Đông, tăng cường tuần tiễu, ngăn chặn ngư

dân Việt Nam đánh bắt cá trong Biển Đông thuộc cái gọi là vùng đặc quyền kinh tế do Trung Quốc đưa ra một cách vô căn cứ. Không loại trừ những sự va chạm cố ý trên biển. Trung Quốc muốn xử lý vấn đề Biển Đông theo cách truyền thống là “chia bó dừa ra từng chiếc để bẻ gãy cả bó dừa”. Quan hệ Trung Quốc đối với Việt Nam về chủ quyền Biển Đông sẽ là như vậy. Song Trung Quốc làm được đến đâu lại tùy thuộc vào Việt Nam, các nước ASEAN và toàn thế giới.

Có thể dự báo là trong 10 năm tới Trung Quốc vẫn cần một thế giới hòa bình, hợp tác cùng phát triển, đó vẫn sẽ là xu hướng chủ đạo trong chiến lược Trung Quốc lợi dụng thế giới để vươn lên thành siêu cường thế giới. Biển Đông sẽ là vấn đề nóng lên trong quan hệ Trung Quốc đối với Việt Nam, song Trung Quốc chưa dám manh động dùng vũ lực đối với Biển Đông, vì như vậy sẽ phá hủy tất cả các thành quả đã đạt được sau 30 năm cải cách mở cửa vừa qua, phá hủy tương lai “phát triển hòa bình” để giành quyền lãnh đạo thế giới thay Mỹ.

2. Triển vọng quan hệ Trung - Việt trong 10 năm tiếp theo của thế kỷ XXI (2011-2020)

Quan hệ Trung Quốc - Việt Nam trong 10 năm tới là một vấn đề rất quan trọng đối với Việt Nam, đối với Trung Quốc, đối với hoà bình ổn định và hợp tác phát triển trong khu vực. Trên bình diện quốc tế, quan hệ giữa hai nước XHCN - Việt Nam và Trung Quốc sẽ có tác động cực kỳ quan trọng tới sự ổn định, xu thế phát triển của số ít quốc gia XHCN còn lại trên thế giới.

Từ những nét chính dự báo về tình hình thế giới, khu vực, và tình hình Trung Quốc,

Việt Nam trên đây chúng ta có thể đi tới những nhận định về hướng phát triển trong quan hệ Trung Quốc đối với Việt Nam trong 10 năm tới (2011 - 2020).

Theo giáo sư Cốc Nguyên Dương (Viện Khoa học xã hội Trung Quốc), quyết định của Trung Quốc về việc giải quyết vấn đề tranh chấp Nam Hải (Biển Đông) với Việt Nam có thể là một trong 7 phương thức sau đây: *thứ nhất*, giải quyết bằng vũ lực, có nghĩa là tấn công quân sự để đánh chiếm những hải đảo và vùng biển ở Biển Đông vốn thuộc chủ quyền của Việt Nam; *thứ hai*, "Tiền lễ hậu binh", tiến hành trao đổi qua con đường ngoại giao một cách hoà bình, nếu không đạt mục đích sẽ sử dụng giải pháp quân sự; *thứ ba*, "Gác tranh cãi, cùng khai thác", vấn đề chủ quyền để sau này khi có điều kiện thuận lợi sẽ giải quyết, trước mắt nên cùng nhau khai thác tài nguyên Biển Đông; *thứ tư*, kiện lên toà án quốc tế (La Hay); *thứ năm*, gây sức ép quân sự là chính, đồng thời đàm phán chính trị để buộc Việt Nam chấp nhận yêu sách của Trung Quốc; *thứ sáu*, giải quyết vấn đề bằng đàm phán hoà bình với Việt Nam, không sử dụng giải pháp quân sự; *thứ bảy*, duy trì hiện trạng (chưa đặt vấn đề giải quyết chủ quyền).

Trung Quốc và Việt Nam cùng chung ý thức hệ và chế độ chính trị Xã hội chủ nghĩa, về phương diện này không có mâu thuẫn đối kháng, mà ngược lại, cần thắt chặt quan hệ đoàn kết hợp tác. Về kinh tế thương mại, quan hệ Trung - Việt vừa có mặt hợp tác, vừa có mặt cạnh tranh. Quan hệ Trung - Việt trong thời gian tới chủ yếu phụ thuộc vào vấn đề tranh chấp Biển Đông. Quan hệ tốt hay xấu, hoà bình hữu nghị hay xung đột chiến tranh giữa Trung Quốc và Việt Nam thời

gian tới chủ yếu phụ thuộc vào vấn đề Biển Đông.

Mọi khả năng đều có thể xảy ra, tùy theo diễn biến của tình hình, và chủ động là ở phía Trung Quốc. Về đại thể, Trung Quốc có thể xử lý quan hệ với Việt Nam theo 3 kịch bản: *một là* xung đột, đối địch; *hai là* hoà bình hữu nghị; *ba là* hoà bình và xung đột, hữu nghị và đối địch đan xen tương tự như hiện nay.

- *Khả năng xung đột và đối địch*: Khả năng này là hiện hữu. Tư tưởng dân tộc cực đoan và hiếu chiến vẫn tồn tại trong một bộ phận cư dân, đảng viên, cán bộ ở Trung Quốc. Trong trường hợp tư tưởng này thắng thế trong đường lối chính sách đối ngoại của Đảng và nhà nước Trung Quốc thì khả năng này sẽ biến thành hiện thực, lặp lại lịch sử năm 1979 khi Đặng Tiểu Bình ra lệnh tấn công Việt Nam.

Đặng Tiểu Bình và các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã nhiều lần nhấn mạnh cam kết "vĩnh viễn không xung bá", nghĩa là Trung Quốc sẽ không bao giờ bành trướng, bá quyền, "sau này mạnh lên cũng sẽ không bao giờ bành trướng, bá quyền". Cam kết đó có mặt dựa trên thực tế là trong thời đại ngày nay không một nước nào, dù mạnh đến đâu có thể thôn tính nước khác, hay xâm chiếm để biến thành thuộc địa của mình. Chúng ta có thể tin tưởng Trung Quốc sẽ không thể xâm lược toàn bộ lãnh thổ mà Trung Quốc đã công nhận là thuộc chủ quyền của nước khác.

Tuy nhiên, Trung Quốc có dùng vũ lực để đánh chiếm Trường Sa hay không thì còn phụ thuộc vào các yếu tố khác. Xét về phương diện quân sự, Trung Quốc có thể có đủ lực lượng để đánh bại lực lượng vũ trang

Việt Nam, Malaixia, Philippin, và Đài Loan ra khỏi các đảo Trường Sa, trong trường hợp Mỹ không trực tiếp can thiệp. Nhưng xét về phương diện chính trị, ngoại giao, hành động mạo hiểm đó sẽ dẫn tới hậu quả tai hại lâu dài, Trung Quốc sẽ bị cô lập trên trường quốc tế và toàn khối ASEAN sẽ trở thành thù địch của Trung Quốc, hậu quả là "lợi bất cập hại", Trung Quốc sẽ chuốc lấy hậu quả nghiêm trọng, thất thế trong cuộc cạnh tranh với Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ, làm đảo lộn công cuộc hiện đại hoá đất nước dự kiến sẽ hoàn thành vào giữa thế kỷ này.

Một giả thiết có thể đặt ra là liệu Trung Quốc có thể thực hiện mưu lược phân hoá các nước tham gia tranh chấp, chỉ tấn công đánh chiếm các đảo do Việt Nam chiếm giữ (21 đảo), mà tạm thời không động đến các đảo do Malaixia, Philippin, và Đài Loan chiếm giữ để tránh sự can thiệp trực tiếp của Mỹ và hạn chế phản ứng của cộng đồng quốc tế hay không? Khả năng này là rất ít, vì hậu quả đối với Trung Quốc sẽ không nhỏ. Trong trường hợp Trung Quốc dùng vũ lực đánh chiếm Trường Sa thì quan hệ Việt - Trung sẽ là quan hệ đối địch. Trong trường hợp này quan hệ kinh tế - thương mại và giao lưu văn hoá giữa hai nước sẽ rơi vào trạng thái khủng hoảng trầm trọng và lâu dài.

- *Khả năng hợp tác hữu nghị*: Nếu các nhà lãnh đạo Trung Quốc có thiện chí, thức thời, xuất phát từ "tâm cao chiến lược", vì lợi ích lâu dài của nhân dân Trung Quốc, của chế độ phong trào Xã hội chủ nghĩa trên phạm vi thế giới, có quyết sách đúng đắn trong quan hệ với Việt Nam thì trong 10 năm tới, quan hệ Trung - Việt sẽ là quan hệ hợp tác hữu nghị đúng như lãnh đạo hai nước đã xác định là "quan hệ đối tác hợp tác chiến

lược toàn diện" với phương châm "láng giềng thân thiện, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai" và tinh thần 4 tốt (láng giềng tốt, đối tác tốt, bạn bè tốt, đồng chí tốt). Trong trường hợp đó, Trung Quốc sẽ có những điều chỉnh trong chính sách đối với Việt Nam, đồng thời sẽ thực hiện trên thực tế những cam kết đối với Việt Nam trước đây.

Trước hết, Trung Quốc sẽ thể hiện thiện chí trong vấn đề tranh chấp Biển Đông. Cụ thể, Trung Quốc sẽ thể hiện trên thực tế bản Tuyên bố chung Trung - Việt năm 2000 về hợp tác Trung - Việt trong thế kỷ XXI và Tuyên bố chung Trung Quốc - ASEAN tại Nông Pênh năm 2002 về chuẩn mực ứng xử trên Biển Đông, "không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực", không làm cho tình hình căng thẳng và phức tạp thêm, thông qua đàm phán hoà bình để giải quyết những vấn đề nảy sinh.

Ngay cả trong trường hợp này, chúng ta cũng không hy vọng vấn đề tranh chấp Biển Đông có thể giải quyết trong 10 năm tới, vì tính chất phức tạp của vấn đề, và còn liên quan đến nhiều nước khác, nhưng nếu có tinh thần xây dựng quan hệ hợp tác hữu nghị thực sự với Việt Nam thì Trung Quốc sẽ đồng ý giữ nguyên trạng trong vấn đề tranh chấp giữa Việt Nam và Trung Quốc; tôn trọng quyền khai thác tài nguyên (dầu khí và đánh cá) của Việt Nam tại vùng biển thuộc chủ quyền Việt Nam.

Trong trường hợp Trung Quốc có thiện chí với Việt Nam trong vấn đề tranh chấp Biển Đông, thì hợp tác kinh tế thương mại Trung - Việt sẽ được phát triển thuận lợi, nhất là kế hoạch hợp tác kinh tế "hai hành lang một vành đai" giữa Trung Quốc và Việt

Nam đã được hai chính phủ đồng thuận sẽ được thực hiện có hiệu quả và gắn kết chặt chẽ với hợp tác Trung Quốc - ASEAN theo mô hình "một trục hai cánh" mà khâu quan trọng nhất là "hợp tác kinh tế Vịnh Bắc Bộ mở rộng".

Tất nhiên, trong hợp tác có cạnh tranh, và cạnh tranh lành mạnh sẽ có tác động thúc đẩy kinh tế các bên phát triển. Trong hợp tác hữu nghị về kinh tế thương mại, lợi ích của mỗi bên trước hết vẫn phụ thuộc vào năng lực của chính mình. Tuy nhiên, sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế Trung Quốc sẽ tạo điều kiện khách quan, kéo theo kinh tế các đối tác phát triển. Về thương mại, kim ngạch xuất nhập khẩu Trung - Việt năm 2010 dự kiến sẽ đạt 25 tỷ USD, nhưng nhập siêu của Việt Nam quá lớn, dự kiến trên 12 tỷ USD. Trong trường hợp quan hệ hai nước được cải thiện theo hướng hợp tác hữu nghị, Trung Quốc sẽ tăng cường nhập khẩu hàng hoá Việt Nam, xoá bỏ những rào cản không nên có nhằm hạn chế nhập khẩu hàng hoá Việt Nam, đồng thời giúp Việt Nam (bằng con đường đầu tư trực tiếp) để sản xuất một số mặt hàng nguyên liệu và bán thành phẩm hiện nay buộc phải nhập khẩu từ Trung Quốc, để giảm thiểu nhập siêu của Việt Nam trong quan hệ thương mại với Trung Quốc.

Trong quan hệ quốc tế, Trung Quốc sẽ ủng hộ Việt Nam quan hệ với các nước trong khu vực Đông Nam Á, với Mỹ và các đối tác khác. Trung Quốc và Việt Nam sẽ hợp tác và ủng hộ lẫn nhau trong các vấn đề quốc tế và khu vực, như vậy có lợi cho cả hai bên, có lợi cho hoà bình ổn định và phát triển trong khu vực. Thông qua quan hệ hữu nghị Trung - Việt, Trung Quốc càng có lợi trong quan hệ

với toàn khối ASEAN. Quan hệ Trung - Việt tốt đẹp sẽ tăng thêm uy tín, tăng thêm "sức mạnh mềm" của Trung Quốc trong cộng đồng quốc tế, có lợi cho phong trào Xã hội chủ nghĩa trên phạm vi thế giới.

- Khả năng cơ bản tiếp tục hiện trạng:
Trong 10 năm đầu thế kỷ XXI, chính sách của Trung Quốc đối với Việt Nam là vừa hợp tác vừa gây sức ép kiểm chế để Việt Nam phải chấp nhận những yêu sách của Trung Quốc về các vấn đề tranh chấp, chủ yếu là tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông, với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Trong thập niên tiếp theo của thế kỷ XXI (2011 - 2020), Trung Quốc vẫn tiếp tục chiến lược vừa hợp tác vừa kiểm chế đối với Việt Nam, tất nhiên với những hình thức và nội dung phù hợp với diễn biến của tình hình trong thập niên mới.

Như phân trên đã đề cập, trong 10 năm tới, Trung Quốc sẽ nỗ lực cạnh tranh địa - chiến lược, dựa vào sức mạnh quân sự và kinh tế, đẩy lùi vị thế và ảnh hưởng của Mỹ - Nhật - Ấn Độ tại các khu vực biển Hoàng Hải, Đông Hải, Nam Hải (Biển Đông). Tại khu vực Đông Nam Á, Trung Quốc sẽ thi hành chính sách hai mặt: một mặt tăng cường hợp tác kinh tế - thương mại với các nước ASEAN, "nhất thể hoá" kinh tế Trung Quốc - ASEAN thông qua Hiệp định tự do thương mại Trung Quốc - ASEAN (CAFTA). Mặt khác thi hành chính sách phân hoá các nước ASEAN, khai thác bất đồng quan điểm giữa các nước có tranh chấp với các nước không có tranh chấp, giữa các nước có tranh chấp Biển Đông với nhau. Đồng thời Trung Quốc sẽ thi hành chính sách "cương nhu kết hợp", vừa kiên quyết chống lại, vừa sẵn sàng thoả hiệp để hạn chế tối đa sự can thiệp của Mỹ

vào vấn đề Biển Đông và tình hình Đông Nam Á nói chung.

Trong bối cảnh chung đó, Trung Quốc sẽ tiếp tục chính sách hai mặt đối với Việt Nam. Một mặt vẫn duy trì quan hệ với Việt Nam vốn đã được định vị là "quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện" với phương châm "16 chữ" và tinh thần "4 tốt". Mặt khác, tìm cách kiềm chế sự phát triển của Việt Nam, kiềm chế quan hệ giữa Việt Nam với cộng đồng quốc tế, nhất là với Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ và với các nước ASEAN, đặc biệt là với Lào, Campuchia.

Trung Quốc đã xâm chiếm toàn bộ quần đảo Hoàng Sa năm 1974, và coi đó là "việc đã rồi", tiếp tục không thừa nhận có sự tranh chấp giữa Việt Nam và Trung Quốc về chủ quyền quần đảo Hoàng Sa. Với quan điểm đó, Trung Quốc sẽ không đàm phán với Việt Nam về vấn đề Hoàng Sa, cũng không đồng ý áp dụng nguyên tắc ứng xử trên biển giữa Trung Quốc và các nước ASEAN đối với quần đảo Hoàng Sa và vùng biển xung quanh. Theo logic đó, Trung Quốc sẽ tiếp tục bắt giữ các tàu đánh cá Việt Nam "xâm phạm" vùng biển quanh quần đảo Hoàng Sa. Trong những hành động xử lý cụ thể đối với ngư dân Việt Nam "xâm phạm" vùng biển Hoàng Sa, Trung Quốc vừa cứng rắn để thể hiện lập trường chủ quyền và đe dọa ngư dân Việt Nam, vừa nhẹ tay để thể hiện "tinh thần nhân đạo", hạn chế sự phản ứng của dư luận Việt Nam và quốc tế. Trong 10 năm tới quần đảo Hoàng Sa sẽ được Trung Quốc tiếp tục xây dựng như một cứ điểm quân sự quan trọng.

Trong 10 năm tới, do những trở ngại về quân sự và chính trị, Trung Quốc sẽ không sử dụng vũ lực để đánh chiếm toàn bộ các

đảo Việt Nam đang đóng giữ ở quần đảo Trường Sa. Nhưng trong 10 năm này, Trung Quốc sẽ không "án binh bất động" như hiện nay, khả năng lớn nhất là Trung Quốc sẽ xây dựng một tập đoàn căn cứ quân sự mạnh trên các đảo và bãi đá ngầm ở Trường Sa mà Trung Quốc hiện đang chiếm đóng. Tập đoàn căn cứ quân sự mạnh này vừa phát huy ưu thế quân sự của Trung Quốc tại khu vực Biển Đông, vừa nối liền với các căn cứ quân sự ở Hải Nam, Hoàng Sa với các căn cứ quân sự mà Trung Quốc đã cùng các nước đối tác (Myanmar, Sery Lanca, Pakistan) xây dựng ven bờ Ấn Độ Dương, hình thành "chuỗi ngọc trai" căn cứ quân sự từ Trung Quốc đến Trung Đông, Châu Phi về Trung Quốc trong thời bình và trong thời chiến. Không loại trừ khả năng Trung Quốc sẽ lấn chiếm một vài đảo hoặc bãi đá ngầm Việt Nam đang đóng giữ để phục vụ cho việc xây dựng tập đoàn căn cứ quân sự đó. Nếu diễn ra tình huống đó thì xung đột quân sự Trung - Việt sẽ diễn ra với quy mô tương tự như năm 1988. Mặc dầu quan hệ giữa hai nước có phần căng thẳng hơn, nhưng vẫn chưa phá vỡ cục diện chung. Đồng thời với việc tăng cường cứ điểm quân sự ở Trường Sa, Trung Quốc sẽ thông qua hoạt động hợp tác kinh tế Vịnh Bắc Bộ mở rộng và trực kinh tế Nam Ninh - Xingapo thâm nhập sâu vào vùng biển và nội địa Đông Nam Á, tạo điều kiện để thực hiện "nhất thể hoá" Trung Quốc với Đông Nam Á về lâu dài. Hoạt động ngoại giao văn hoá của Trung Quốc và vai trò của người Hoa ở Đông Nam Á sẽ được tăng cường để phục vụ cho chiến lược lâu dài của Trung Quốc đối với khu vực này.

Trong quan hệ kinh tế - thương mại với các nước Đông Nam Á nói chung và Việt Nam nói riêng, Trung Quốc sẽ cố gắng thực hiện phương châm hai bên "cùng thắng, cùng có lợi" có sức hấp dẫn, để thu hút các nền kinh tế khu vực vào quỹ đạo "nhất thể hoá" của Trung Quốc. Năm 2015, ASEAN 4 (Việt Nam, Lào, Campuchia, Myanmar) sẽ thực hiện cam kết từ bỏ thuế quan đối với hầu hết các mặt hàng xuất nhập khẩu với Trung Quốc, theo lộ trình đã được cam kết của khu tự do thương mại Trung Quốc - ASEAN (CAFTA)

Trong ba khả năng nói trên, khả năng thứ nhất (hoàn toàn đối địch) và khả năng thứ hai (hoàn toàn hữu nghị) là khó có thể xảy ra, *khả năng thứ ba (vừa hợp tác vừa kiểm chế) cơ bản tương tự như hiện nay là xu thế chủ yếu của quan hệ Trung Quốc đối với Việt Nam 10 năm tới.*

Trung Quốc hoàn toàn đối địch với Việt Nam, dùng vũ lực đánh chiếm toàn bộ các đảo Trường Sa của Việt Nam, đưa quan hệ Trung - Việt vào trạng thái thù địch là điều không thể xảy ra trong 10 năm tới. *Trước hết*, vì điều đó trái với mục tiêu chiến lược của Trung Quốc. Trung Quốc cần môi trường hoà bình ổn định xung quanh để tập trung phát triển kinh tế, hoàn thành hiện đại hoá đất nước vào khoảng giữa thế kỷ này, trở thành một nước phát triển (ở mức trung bình). Nếu Trung Quốc ngang nhiên sử dụng vũ lực xâm lược Việt Nam, tất nhiên sẽ dẫn tới phản ứng quyết liệt của quốc tế và khu vực, gây tác hại khó lường đối với công cuộc phát triển kinh tế, hiện đại hoá đất nước của mình. *Thứ hai*, đối tượng cạnh tranh quốc tế chủ yếu của Trung Quốc là Mỹ, sau nữa là Nhật Bản, Ấn Độ, chứ không phải là Việt Nam.

Trung Quốc xâm lược Việt Nam, gây ra những phản ứng bất lợi, sẽ tạo điều kiện cho các đối tượng cạnh tranh (Mỹ, Nhật, Ấn Độ) có cơ hội tấn công Trung Quốc về phương diện chính trị, ngoại giao, và có thể cả kinh tế - thương mại, hạ thấp uy tín và ảnh hưởng của Trung Quốc trong khu vực và trên trường quốc tế. *Thứ ba*, nếu Trung Quốc đánh chiếm các đảo của Việt Nam ở Trường Sa, thì đối với các đảo do Philippin, Malaixia đang chiếm đóng họ sẽ xử lý như thế nào? Nếu Trung Quốc tấn công đánh chiếm các đảo của Philippin thì Mỹ không thể không trực tiếp can thiệp. Và nếu Trung Quốc tấn công đánh chiếm cả các đảo Malaixia đang chiếm đóng nữa thì quan hệ giữa Trung Quốc với các nước ASEAN sẽ trở thành thù địch muôn đời. Bài toán đó Trung Quốc không thể giải được. *Thứ tư*, trước đây mâu thuẫn Trung - Xô đã góp phần làm sụp đổ chế độ Xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô. Nay Trung Quốc tấn công xâm lược, thù địch với Việt Nam, thì cũng có nghĩa là chôn vùi uy tín của Trung Quốc trong phong trào Xã hội chủ nghĩa thế giới. Đường lối đối ngoại của một quốc gia được xây dựng trên cơ sở lợi ích quốc gia, dân tộc, chứ không phải trên cơ sở ý thức hệ. Nhưng trong trường hợp quan hệ Trung - Việt, sự tương đồng về ý thức hệ, về chế độ xã hội, hoàn toàn phù hợp và hầu như đồng nhất với lợi ích quốc gia dân tộc. Đẩy Việt Nam về phía các đối tượng cạnh tranh của mình sẽ gây bất lợi cho Trung Quốc trên tất cả các phương diện chính trị - an ninh.

Có thể nói rằng, dùng vũ lực đánh chiếm toàn bộ Trường Sa trong khoảng thời gian 10 năm tới là một hành động mạo hiểm cực kỳ nguy hại đối với Trung Quốc. Các nhà lãnh

đạo Trung Quốc có thể đủ tỉnh táo để nhận biết được điều đó.

Khả năng thứ hai là Trung Quốc sẽ thay đổi yêu sách lãnh hải và hải đảo ở Biển Đông, ngồi lại cùng đàm phán và giải quyết vấn đề phù hợp với lập trường của Việt Nam và xây dựng mối quan hệ hoàn toàn hữu hảo với Việt Nam. Đó cũng là điều không thể diễn ra, ít nhất trong 10 năm tới. Bởi lẽ điều đó đi ngược lại ý đồ chiến lược của Trung Quốc, là mở rộng lãnh thổ, lãnh hải xuống Biển Đông, và trên thực tế Trung Quốc đã chiếm đóng toàn bộ quần đảo Hoàng Sa, một phần quần đảo Trường Sa và có ưu thế áp đảo về quân sự trên Biển Đông so với Việt Nam và các nước Đông Nam Á. Tinh thần dân tộc nước lớn, chủ nghĩa dân tộc cực đoan đang nổi lên ở Trung Quốc, nên giả thiết Đảng và nhà nước Trung Quốc từ bỏ yêu sách hoặc có nhượng bộ quan trọng về chủ quyền đối với Biển Đông thì sẽ phải đứng trước sức ép phản đối khó lường trước của dân chúng. Do vậy khả năng này hầu như không thể xảy ra trong 10 năm tới.

Khả năng thứ ba là hiện thực nhất, có nghĩa là trong 10 năm tới Trung Quốc vẫn duy trì quan hệ bình thường với Việt Nam tương tự như hiện nay, một mặt vừa hợp tác hữu nghị trên cơ sở những lợi ích chung, mặt khác sẽ gây sức ép kiềm chế Việt Nam buộc Việt Nam phải nhượng bộ Trung Quốc trong vấn đề tranh chấp Biển Đông và các vấn đề khác trong quan hệ kinh tế - thương mại, chính trị ngoại giao với Trung Quốc. Giải pháp chủ yếu Trung Quốc sẽ sử dụng trong quan hệ với Việt Nam vẫn là "cương nhu kết hợp" vừa hữu hảo để lôi kéo, vừa gây sức ép để kiềm chế. Tuy nhiên, tình hình không

phải đứng yên bất động, trong 10 năm tới tùy theo diễn biến của tình hình thế giới và khu vực, tình hình Trung Quốc và Việt Nam, quan hệ Việt - Trung sẽ có những diễn biến phức tạp.

3. Đối sách của Việt Nam

Trên cơ sở đường lối đối ngoại của Đảng và nhà nước ta, xuất phát từ thực tiễn quan hệ Trung - Việt thời gian qua và dự báo chính sách của Trung Quốc đối với Việt Nam trong thời gian tới, có thể phân tích đối sách cần có của Việt Nam trong quan hệ với Trung Quốc trong 10 năm tới.

Trước hết, cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của quan hệ Việt - Trung đối với đất nước ta, đối với sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta. Dù trong hoàn cảnh khó khăn phức tạp, chúng ta cần duy trì quan hệ hữu nghị với nhân dân Trung Quốc. Đối với những vấn đề bất đồng, cần kiên trì nhẫn nại, "kết hợp cương nhu", cố gắng giải quyết vấn đề bằng phương thức hoà bình, tranh thủ lợi ích tối đa, giảm nhẹ thiệt hại đến mức tối thiểu, vì lợi ích căn bản và lâu dài của đất nước và nhân dân. Thực ra, giữa Trung Quốc và Việt Nam hiện nay và trong tương lai có nhiều điểm tương đồng về lợi ích. Hoà bình, ổn định, hợp tác phát triển là nguyện vọng chung của nhân dân hai nước. Xây dựng thành công Chủ nghĩa xã hội, đảm nhiệm vai trò lịch sử quan trọng trước phong trào Xã hội chủ nghĩa thế giới là sứ mệnh của hai Đảng Cộng sản Việt Nam, Trung Quốc. Quan hệ hợp tác hữu nghị Việt - Trung phù hợp với xu thế chung của thời đại trên phạm vi thế giới và trong khu vực. Quan hệ chính trị giữa Việt Nam và Trung Quốc

có cơ sở vững chắc là sự tương đồng về ý thức hệ và chế độ xã hội. Quan hệ kinh tế - thương mại giữa Việt Nam và Trung Quốc cũng như quan hệ giữa các quốc gia khác, có mặt hợp tác và mặt cạnh tranh. Trở ngại chủ yếu của quan hệ Việt - Trung trong thời gian qua và trong thập niên tới chủ yếu là vấn đề tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ và hải đảo. Vấn đề biên giới trên bộ đã được giải quyết năm 1999. Vấn đề phân giới Vịnh Bắc Bộ cũng đã được giải quyết. Vấn đề tranh chấp Biển Đông với hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa khó khăn phức tạp hơn, nhưng cuối cùng cũng phải được giải quyết bằng con đường đàm phán hoà bình, dù phải trải qua gian nan trắc trở, ngoài ra không có cách nào khác có thể mang lại lợi ích căn bản và lâu dài cho nhân dân hai nước Việt - Trung. Chính sách của Việt Nam đối với Trung Quốc trong tương lai phải xuất phát từ tầm cao chiến lược đó.

Thứ hai, trong thời gian chưa tìm ra biện pháp giải quyết vấn đề được sự đồng thuận của hai bên (trong vấn đề Hoàng Sa) và các bên (trong vấn đề Trường Sa), Việt Nam nên đề nghị với phía Trung Quốc giữ nguyên hiện trạng. Hai bên không có hành động làm phức tạp thêm tình hình, không sử dụng vũ lực và đe dọa sử dụng vũ lực, thông qua thương lượng hoà bình trên tinh thần hữu nghị để giải quyết những vấn đề nảy sinh, như tinh thần của các bản tuyên bố chung Việt - Trung đã ký trước đây và tinh thần của tuyên bố chung về nguyên tắc ứng xử trên Biển Đông mà Trung Quốc và các nước ASEAN đã ký tại Nông Pênh năm 2002. Tuy nhiên, thế nào là nguyên trạng và giữ nguyên trạng như thế nào là một vấn đề không đơn

giản. Việt Nam, Trung Quốc cần thiết phải ngồi với nhau để thống nhất quan điểm về vấn đề này.

Về hợp tác kinh tế thương mại, Việt Nam cần tích cực chủ động tham gia thúc đẩy hợp tác kinh tế Việt - Trung theo quy hoạch "hai hành lang, một vành đai", và hợp tác kinh tế Trung Quốc - ASEAN theo ý tưởng "một trục hai cánh". Trong quy hoạch và quá trình hợp tác kinh tế thương mại, Việt Nam cần chú ý tới lợi ích cụ thể trên các phương diện chính trị, an ninh, và kinh tế; kết hợp hợp tác với Trung Quốc và hợp tác với khối ASEAN và hợp tác kinh tế thương mại giữa Việt Nam với các đối tác khác: Mỹ, Nhật, EU v.v... Đặc biệt, Việt Nam cần nâng cao sức cạnh tranh, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới cơ cấu hàng hoá xuất nhập khẩu với Trung Quốc để giảm thiểu nhập siêu. Trong 10 năm tới, kinh tế Trung Quốc vẫn trong "thời kỳ cơ hội phát triển chiến lược", có tác dụng lôi kéo kinh tế trong khu vực phát triển. Việt Nam cần lợi dụng thời cơ đó để tranh thủ mặt tích cực và hạn chế mặt tiêu cực trong quan hệ kinh tế - thương mại với Trung Quốc.

Thứ ba, Việt Nam - Trung Quốc có nhiều điểm tương đồng trong nền văn hoá phương Đông, ngày nay hai nước đều phát triển theo con đường Xã hội chủ nghĩa dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, và đang đứng trước sứ mệnh lịch sử là kế thừa, phát triển học thuyết Mác-Lênin, vận dụng vào thực tiễn xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở mỗi nước. Đó là sứ mệnh vẻ vang và nhiệm vụ nặng nề mà Trung Quốc và Việt Nam phải đảm nhiệm trước phong trào Xã hội chủ nghĩa thế giới. Về phương diện này, hai Đảng, hai nước Việt Nam - Trung Quốc cần hợp tác

chặt chẽ với nhau. Sự hợp tác trên tinh thần đồng chí trong sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội sẽ góp phần quan trọng vào việc duy trì và phát triển quan hệ giữa hai nước.

Thứ tư, để duy trì và phát triển quan hệ Việt - Trung tránh những sự hiểu nhầm và những quyết sách sai lầm, hai bên nên tăng cường giao lưu, từ lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước đến các giới dân chúng, nhất là lớp trẻ. Cần đặc biệt cảnh giác trước những âm mưu và hành động xuyên tạc, kích động xung đột giữa Việt Nam và Trung Quốc của các thế lực thù địch. Công tác báo chí truyền thông của hai nước cần được hướng dẫn, chỉ đạo đúng hướng.

Tóm lại, trong thập niên tiếp theo của thế kỷ XXI (2011 - 2020) chính sách của Trung Quốc đối với Việt Nam chưa thể có sự thay đổi cơ bản, quan hệ Trung - Việt vẫn chưa thể có sự chuyển biến mang tính đột phá. Nhưng nếu hai bên nỗ lực theo hướng tích cực, thì mười năm tới có thể là giai đoạn chuẩn bị cho bước phát triển tốt đẹp hơn của quan hệ Việt - Trung trong những thập kỷ tiếp sau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Thương mại, *Tác động của việc thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN - Trung Quốc đối với kinh tế- thương mại Việt Nam*, đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Hà Nội, 2003-2004.
2. Bruce A. Elleman : *Các tranh chấp lãnh hải ở biển Đông và tác động đối với chiến lược biển của Trung Quốc: Một góc nhìn lịch sử*. Tạp chí Thời đại mới số 11/2009, TLTKĐB số 282-TTX 4/12/2009.
3. *Chính sách ngoại giao láng giềng và quan hệ Trung Quốc - ASEAN* (2004), Tài liệu tham khảo đặc biệt, ngày 10/4/2004
4. Lê Văn Sang : *Cục diện kinh tế thế giới hai thập niên đầu thế kỷ XXI*, Nxb Thế giới, H.2005.
5. Lưu Văn Lợi (1990): *Việt Nam Đất - Biển - Trời*, Nxb Công an nhân dân.
6. Nguyễn Trung : *Biển Đông hòa bình hay nổi sóng*, tham luận tại Hội thảo khoa học tại Đại học Yale của Mỹ ngày 18/11/2009, TLTKĐB số 281-TTX, 3/12/2009.
7. Bài nói chuyện của Hồ Cẩm Đào với cán bộ cấp tỉnh về thực hiện quan điểm phát triển khoa học, http://news.xinhuanet.com/politics/2010-02/03/content_12926039.htm
8. Cao Hằng : *Từ góc độ toàn cầu và tương lai cần điều chỉnh chiến lược biển nước ta (Trung Quốc)*, báo Hải dương học 21/6/2005.
9. *Chiến lược ngoại giao láng giềng của Trung Quốc: Lịch sử, hiện tại và tương lai*, Tạp chí Á Thái dương đại (Trung Quốc) số 1/2009.
10. Cổ Tiểu Tùng : *ASEAN năm 2020 và quan hệ với Trung Quốc*, Tạp chí Đông Nam Á tung hoành, số 5 năm 2008.
11. Đỗ Tân (Chủ biên): *Chiến lược M – Ý tưởng mới về chiến lược hợp tác kinh tế khu vực Trung Quốc - ASEAN*, Nhà xuất bản Tân Hoa xã, 2006.
12. Sở Thủ Long : *Những yếu tố cơ bản trong việc Trung Quốc xây dựng chiến lược Châu Á – Thái Bình Dương*, tạp chí Á Thái dương đại (Trung Quốc) số 1/2009.
13. Trương Văn Lĩnh: *Trung Quốc và các nước xung quanh: Xây dựng quan hệ đối tác kiểu mới*, NXB Văn hiến KHXH, 2008.
14. Từ Hưng Phong, Lý Quang Huy: *Ảnh hưởng của “Hai hành lang một vành đai” đối với sự hình thành Khu vực mậu dịch tự do Trung Quốc - ASEAN*, Tạp chí Hợp tác kinh tế quốc tế, số 5 năm 2007.
15. Wang Chao : *Chiến lược biển trong chiến lược phát triển của Trung Quốc* - www.wangchao.net.cn/bbsdetail798452.html.

